

Bản án số:48/2019/HS-ST
Ngày: 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Nguyên và bà Hg Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Trương Hg Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Trung tâm văn hóa xã L, huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Mạnh H, sinh năm 1983, tại Đ (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4, xã L, huyện P, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị G, sinh năm 1947; Chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị Thanh X, sinh năm 1982, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 17/8/2009 bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 05 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án số 2067/2009/HSST. Ngày 26/9/2012 đã chấp hành xong án phạt tù. Bị bắt tạm giam từ ngày 16/02/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện P.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Trần Quốc V**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện P, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do buồn chuyện gia đình nên ngày 11/02/2019 H gọi điện thoại cho D nhờ D mua giúp 500.000đ ma túy đá về sử dụng. Sau khi mua được ma túy D bỏ vào hộp bánh gửi xe Kim H về P cho H. Sau khi nhận được ma túy H đem về sử dụng từ đêm ngày 12 và ngày 14/2/2019. Khoảng 17 giờ ngày 16/2/2019 H tiếp tục mang gói ma túy cất giấu dưới gầm giường ra sử dụng, sau đó cầm bọc nylon chứa ma túy đến nhà thờ T gọi điện thoại cho Trần Quốc V (Cò) rủ V cùng sử dụng ma túy. Sau đó bị lực lượng Công an xã L bắt quả tang, thu giữ trên tay H 01 bọc nylon

màu đen bên trong có chứa 01 bọc tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, còn dụng cụ sử dụng H đã đánh rơi đầu không rõ.

Tang vật thu giữ là 01 gói nilong hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong và 01 điện thoại di động hiệu Coolpad.

Tại Bản kết luận giám định số 148/PC09-GĐMT ngày 20/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,6619gam, loại Methamphetamine.

Theo cáo trạng số 54/CT-VKSTP-ĐN ngày 11/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Trần Mạnh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Mạnh H mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu số 148/PC09-GĐMT ngày 20/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5790gam, tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu đen bạc.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Ngày 16/02/2019, Trần Mạnh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,6619 gam để sử dụng thì bị Công an xã L phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, làm nghề tài xế nhưng vì thiếu suy nghĩ bồng bột nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ như trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu số 148/PC09-GĐMT ngày 20/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5790gam, tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu đen bạc.

[7] Các vấn đề khác:

Ngày 11/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P có văn bản số 169/CQĐT(HKM) gửi Tổng công ty Viễn thông Mobifone cung cấp tên, tuổi, địa chỉ, giấy chứng minh nhân dân của người đăng ký sim số 0937.915.605 (tên D). Tuy nhiên hiện số điện thoại này D đã không còn sử dụng nữa, đồng thời cũng chưa nhận được văn bản trả lời của Tổng công ty Viễn thông Mobifone nên Cơ quan điều tra sẽ xác minh và mở rộng điều tra sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2019.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu số 148/PC09-GĐMT ngày 20/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5790gam, tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu đen bạc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Mạnh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Lan